TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 30 - 11- 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Tâm, bà Nguyễn Thị Hà.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/Q2/QĐST - HNGĐ ngày 15/11/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị L** - Sinh năm: 1991
Địa chỉ: Thôn PC, xã TT, huyện TT - TH.

- *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn Q** - Sinh năm: 1986
Địa chỉ: Thôn PC, xã TT, huyện TT - TH.

Tại phiên toà có mặt anh Q, chị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/9/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị L trình bày: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TT, tỉnh TH vào ngày 12/6/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 09 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp và vợ chồng sống phụ thuộc gia đình nhà chồng, dẫn đến cuộc sống vợ, chồng không hạnh phúc. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng anh Q được nữa nên chị L đề nghị TAND huyện TT giải quyết cho chị L được ly hôn anh Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Bùi Mạnh C (Giới tính: Nam), sinh ngày: 30/6/2014 và Bùi Hồng L1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày: 12/01/2019. Khi ly hôn chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Hồng L1 và đề nghị giao cháu Bùi Mạnh C cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/10/2022 anh Bùi Văn Q trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Q và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TT, tỉnh TH vào ngày 12/6/2012. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống hòa thuận được 09 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ, chồng không hạnh phúc. Chị L đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 8 năm 2022 đến nay. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị TAND huyện TT giải quyết cho anh Q được ly hôn chị L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Bùi Mạnh C (Giới tính: Nam), sinh ngày: 30/6/2014 và Bùi Hồng L1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày: 12/01/2019. Khi ly hôn anh Q không đồng ý để chị L nuôi con, anh Q đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Q; về con chung chị L đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Bùi Hồng L1, giao cháu Bùi Mạnh C cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh Q đề nghị được ly hôn chị L ; về con chung anh Q đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con. Anh Q trình bày chị L không có nhà ở, hiện đang phải ở nhà bố mẹ đẻ, không có thu nhập ổn định, nên giao cháu L1 cho chị L nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo cho cháu L1 phát triển tốt về mọi mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Bùi Văn Q.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Mạnh C (Giới tính: Nam), sinh ngày: 30/6/2014 cho anh Bùi Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Bùi Hồng L1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày: 12/01/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải Q về ly hôn đối với anh Bùi Văn Q, anh Q có nơi cư trú tại huyện TT, tỉnh TH. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân huyện TT,

tỉnh TH, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại Uỷ ban nhân dân xã TT, huyện TT, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Theo chị L và anh Q trình bày, trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và phụ thuộc gia đình nhà chồng, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8/2022, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ chị L và anh Q đã không còn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị L được ly hôn anh Q là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn Q có 02 con chung là cháu Bùi Mạnh C (Giới tính: Nam), sinh ngày: 30/6/2014 và Bùi Hồng L1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày: 12/01/2019.

Khi ly hôn chị L đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Bùi Hồng L1, giao cháu Bùi Mạnh C cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau. Anh Q đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu chị L đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh. Hội đồng xét xử thấy: Nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị L và anh Q là chính đáng. Tuy nhiên từ khi chị L và anh Q sống ly thân, các con ở với anh Q, được anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị L cũng thường xuyên qua lại chăm sóc các con. Anh Q trình bày là gia đình có vườn cây cao su 1,3 ha; có 9 con bò sinh sản nên có thu nhập hơn chị L, Tuy nhiên anh Q và chị L đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản riêng, các tài sản anh Q trình bày là tài sản của bố mẹ anh Q không phải là tài sản của riêng anh Q. Như vậy Hội đồng xét xử thấy: Anh Q, chị L đều không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, việc một người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là rất khó khăn. Để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho con, cần giao mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Cháu Bùi Hồng L1 là con gái, cháu mới hơn 03 tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy giao cháu Bùi Hồng L1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; Cháu Bùi Mạnh C có nguyện vọng được ở với anh Q, anh Q cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu C, vì vậy giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu C. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị L, anh Q không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, Điều

27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Bùi Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Mạnh C (Giới tính: Nam), sinh ngày: 30/6/2014 cho anh Bùi Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Bùi Hồng L1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày: 12/01/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị L, anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được năn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số AA/2021/0007794 ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Bùi Thị L, anh Bùi Văn Q. Chị L, anh Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Lưu Đình Tâm	**Nguyễn Thị Hà**	**Bùi Văn Tuấn**

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lưu Đình Tâm **Nguyễn Thị Hà** **Bùi Văn Tuấn**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã Thành Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Ngô Thị Ân	**Nguyễn Thị Hà**	**Bùi Văn Tuấn**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cụcTHADS huyện TT;
- UBND xã Thạch Định;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Lưu Đình Tâm	**Nguyễn Thị Hà**	**Bùi Văn Tuấn**

Nơi nhận:
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cụcTHADS huyện TT;
- UBND xã Thành Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn